TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST- KDTM	*Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 2069/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Q

Địa chỉ: Tầng 9-26-27-28-29, cao ốc A, số 37 B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Tuyết N (Giấy ủy quyền số 780.2024/GUQ-COL ngày 09/08/2024)

Địa chỉ: Tầng 9-26-27-28-29, cao ốc A, số 37 B, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty TNHH T

Đại chỉ: 295/12H W, Phường M, quận S, (Nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Trần Hoàn K (Giấy ủy quyền số 01.2026/GUQ-TC ngày 05/01/2025)

CCCD số: 079088038805 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/01/2022.

Địa chỉ: Căn hộ 4.01, chung cư J, đường Q, phường L, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ ông Trần Hoàn K, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Căn hộ 4.01, chung cư J, đường Q, phường L, TP. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm: 1988.

Đại chỉ: 416/139 I, phường O,Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn bà Phạm Thị Tuyết N và Đại diện Bị đơn ông Trần Hoàn K và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Hoàn K và bà Lê Thị Thanh T1 cùng thống nhất giải quyết vụ án như sau:

Công ty T có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Q tổng số tiền còn thiếu tạm tính đến ngày 05/01/2026 là 725.021.302 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm linh hai đồng), bao gồm nợ gốc là: 401.465.610 đồng; nợ lãi trong hạn tính đến ngày 11/6/2024 là: 137.059.665 đồng; nợ lãi quá hạn từ ngày 11/6/2024 đến ngày 05/01/2026 là: 186.496.027 đồng.

Phương thức thanh toán như sau:

Thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Công ty T còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 06/01/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ theo các hợp đồng thuê tài chính đã ký.

Trường hợp Công ty TNHH T không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q thì buộc Công ty TNHH T giao trả các Tài sản thuê sau cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q để thanh lý, thu hồi nợ gồm: 01 Máy may công nghiệp dùng đóng túi quần jean tự động, Hãng sản xuất: Changzhou, Model: MB1002F-BR-1-BAS311HN; 01 Máy may công nghiệp dùng may miệng túi tự động, Hãng sản xuất: Changzhou, Model: MB2001B-JK-MH380; 01 Máy may công nghiệp dùng đóng đỉa quần jean tự động, Hãng sản xuất: Changzhou, Model: MB6004B-IM-254; 01 Máy may công nghiệp dùng may baget tự động, Hãng sản xuất: Changzhou, Model: MB1003B-BR-1-BAS326H; 05 Máy bọ; 03 Máy chạy passant; 04 Máy cuốn; 03 Máy cuốn lưng; 04 Máy đóng nút; 06 Máy kansai; 04 Máy khuy; 03 Bàn ủi dùng trong may mặc theo các Hợp đồng thuê số G211101602 ngày 11/01/2022 và Hợp đồng thuê số C220719402 ngày 14/7/2022.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê nêu trên không đủ thanh toán các khoản nợ thì buộc Công ty TNHH T tiếp tục thanh toán đầy đủ các khoản nợ trên.

Trường hợp Công ty TNHH T thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên, buộc người bảo lãnh là ông Trần Hoàn K và bà Lê Thị Thanh T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q toàn bộ số tiền nợ còn lại.

3. Về án phí: Án phí kinh doanh thương mại hòa giải thành là 16.500.426 đồng (Mười sáu triệu năm trăm nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng), Công ty TNHH T tự nguyện nộp.

Nguyên đơn không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là 20.429.000 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng cho Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Q theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0029310 ngày 23/10/2024 của Chi Cục thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh (nay là Phòng thi hành án Dân sự số 5, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTp.HCM;
- *VKSND khu vực 5, Tp.Hồ Chí Minh;*
- *Người tham gia tố tụng*
- *Lưu VP, hồ sơ*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Thủy